

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HƯNG  
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 93/2022/HSST

Ngày 28/12/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

2. Bà Cao Thị Hưng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

***Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Việt Huân - Kiểm sát viên

Ngày 28/12/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2022/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nhâm Gia P**, sinh ngày 02/9/1993

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: Thôn TT A, xã ĐA, huyện ĐH, TB

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Nhâm Gia V (đã chết); Con bà: Lê Thị H;

Vợ: Lưu Thị T, sinh năm 1993; Con: Có 1 con, sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: P có thời gian tham gia quân đội, nhập ngũ tháng 9/2011 đến tháng 01/2013 xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/10/2022 đến ngày 10/10/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐH.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lưu Thị T**, Sinh ngày 22/10/1993;

Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: Thôn TT A, xã ĐA, huyện ĐH, TB

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Lưu Xuân D; Con bà: Bùi Thị H1 (đã chết);

Chồng: Nhâm Gia P, sinh năm 1993; Con: Có 1 con, sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**\* Bị hại:**

1. Anh Đỗ Văn H2, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn VT, xã LH, huyện ĐH, tỉnh TB

2. Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TB

3. Bà Đào Thị H3, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn TN, xã LH, huyện ĐH, tỉnh TB

4. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn KB, xã LH, huyện ĐH, tỉnh TB

5. Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn KB, xã LH, huyện ĐH, tỉnh TB

**\* Người làm chứng:**

1. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn T, xã PC, huyện ĐH, tỉnh TB

2. Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn K, xã NX, huyện ĐH, tỉnh TB

3. Ông Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn CP, xã MP, huyện ĐH, tỉnh TB

4. Ông Lưu Xuân D, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn CM, xã CD, huyện ĐH, tỉnh TB

(Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại và người làm chứng)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng sơ hở của người dân sau khi thu hoạch thóc không mang về nhà mà để ở nơi công cộng phơi, không có người trông coi nên trong khoảng thời gian từ ngày 28/7/2022 đến ngày 05/10/2022, Nhâm Gia P trong thời gian ở tại nhà bố vợ mình là ông Lưu Xuân D ở thôn CM, xã CD, huyện ĐH, đã có hành vi thực hiện 04 vụ trộm cắp thóc trên địa bàn các xã LH; HB của huyện ĐH, trong đó có một vụ bị cáo và vợ là Lưu Thị T cùng tham gia. Cụ thể các vụ như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 17 giờ ngày 28/7/2022, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B3-050.23 một mình từ nhà bố vợ sang xã LH, huyện ĐH mục đích quan sát xem nhà nào có thóc để sơ hở ngoài đường thì trộm cắp; khi đi qua trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hoa Nam cũ (nay là xã LH), P nhìn thấy trong

sân trụ sở có nhiều bao thóc được xếp gọn thành một đống, đập bạt, số thóc này gồm 21 bao, loại thóc V10 của gia đình anh Đỗ Văn H2 phơi xong đóng bao để ở sân trụ sở chưa mang về nhà, P nảy sinh ý định trộm cắp. Do trời chưa tối nên P chưa thực hiện mà đi về nhà, đợi đến khoảng 00 giờ ngày 29/7/2022, P điều khiển xe mô tô của mình đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã LH để trộm cắp; thấy cổng trụ sở khóa, P đi vào sân bãi cạnh trụ sở để xe mô tô rồi trèo qua tường bao vào trong sân bê tông bao thóc một ném qua tường bao sang sân bãi, rồi sử dụng xe mô tô chở 11 chuyến hết 21 bao thóc mang về sân nhà bố vợ để. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô kéo theo xe lôi chở 21 bao thóc trên mang đến cửa hàng mua bán thóc của bà Bùi Thị N nói là “làm hàng xáo, mua thóc của dân bán”. Bà N tưởng thật đồng ý mua với giá 7.700 đồng/1kg. Sau khi cân 21 bao thóc trên có tổng trọng lượng 945kg, bà N trả cho P số tiền 7.276.500 đồng, P nhận tiền về chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐH kết luận: 21 bao thóc P trộm cắp có trọng lượng 945 kg, trị giá 7.276.500 đồng.

**Vụ thứ hai:** Chiều ngày 05/8/2022, với thủ đoạn trên P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B3- 050.23 một mình từ nhà bố vợ sang xã HB, huyện ĐH; khi đi đến thôn ĐK, xã HB, P nhìn thấy cạnh đường bê tông có nhiều bao thóc được xếp thành một đống, phủ bạt, số thóc này gồm 16 bao, loại thóc V10, đã phơi khô của gia đình anh Nguyễn Văn P1 chưa mang về nhà, P nảy sinh ý định trộm cắp. P điều khiển xe mô tô về nhà. Đến 00 giờ ngày 06/8/2022 thì P điều khiển xe mô tô của mình sang thôn ĐK để trộm cắp. P sử dụng xe mô tô chở 8 chuyến hết 16 bao thóc của gia đình anh P1 mang về sân nhà bố vợ để. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô kéo theo xe lôi chở 16 bao thóc trên bán cho bà N được 5.544.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐH kết luận, 16 bao thóc P trộm cắp có trọng lượng 720 kg, trị giá 5.544.000 đồng.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 00 giờ ngày 11/8/2022, cũng bằng thủ đoạn trên P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B3-050.23 một mình từ nhà bố vợ đến đường bê tông thuộc địa phận thôn TN, xã LH trộm cắp 18 bao thóc, loại thóc V10, đã phơi khô của gia đình bà Đào Thị H3 mang về sân nhà bố vợ để. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, P chở 18 bao thóc trên mang bán cho bà N được 6.930.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐH kết luận, 18 bao thóc P trộm cắp có trọng lượng 900 kg, trị giá 6.930.000 đồng.

**Vụ thứ tư:** Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 04/10/2022, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B3-050.23 chở vợ là Lưu Thị Thuỳ khi đi qua nhà văn hoá

xã LH thấy có nhiều bao thóc đóng bao xếp thành 03 đống phủ bạt để tại sân nhà văn hóa, P nảy sinh ý định trộm cắp mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Số thóc này gồm 43 bao, được xếp thành 03 đống, đống thứ nhất gồm 15 bao, loại thóc TBR-225 phơi một nắng của gia đình ông Nguyễn Văn C; 02 đống còn lại gồm 28 bao, loại thóc TBR-225 phơi một nắng của gia đình bà Nguyễn Thị H4 cùng thôn với ông C. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P rủ Thuỳ “Đêm đi lấy thóc ở xã LH với anh”. Thuỳ nói “Em không đi đâu, sợ lắm”, P nói “Cứ đi đi, không sao đâu”, sau đó Thuỳ đồng ý và cả hai đi ngủ đợi đến đêm đi trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ ngày 05/10/2022, P điều khiển xe mô tô chở Thuỳ ngồi sau kéo theo chiếc xe lôi và mang theo 03 đoạn dây cao su đến sân nhà văn hoá xã LH bảo T đứng cảnh giới còn mình kéo xe lôi đến 2 đống thóc để trộm cắp. P chở T kéo theo xe lôi chở hết 43 bao thóc trên mang về buồng tầng 1 nhà bố vợ cất giấu, chưa kịp tiêu thụ thì đến ngày 06/10/2022 bị Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH khám xét khẩn cấp thu giữ toàn bộ số thóc trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐH kết luận: 15 bao thóc P trộm cắp của gia đình ông C có trọng lượng 644 kg, trị giá 3.864.000 đồng và 28 bao thóc P trộm cắp của gia đình bà H4 có trọng lượng 1.095 kg, trị giá 6.570.000 đồng. Tổng trị giá tài sản P và T trộm cắp là 10.434.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 90/CT- VKSĐH ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nhâm Gia P và Lưu Thị T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên toà sơ thẩm:**

Bị cáo Nhâm Gia P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đối với bị cáo Lưu Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nhâm Gia P và Lưu Thị T về tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự ; đề nghị xử phạt bị cáo Nhâm Gia P từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2022.

\* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự ; đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Thị T từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2022.

Các bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông C, bà H4 đã nhận lại toàn bộ số thóc đã mất không có yêu cầu gì. Ông H2, ông P1, bà H3 được các bị cáo bồi thường bằng tiền giá trị số thóc đã mất không thu hồi được. Các bị hại nhất trí không có yêu cầu gì và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 17B3-050.23 và 01 đăng ký của xe mang tên Nhâm Gia P; 01 chiếc xe lôi, loại ba bánh, bằng kim loại, trên xe có 03 dây cao su màu vàng- xanh- đen là công cụ, phương tiện P, T sử dụng để đi trộm cắp. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 18 vỏ bao màu xanh, trong đó có 11 vỏ bao chưa qua sử dụng và 07 vỏ bao đã qua sử dụng; 01 chiếc bạt màu trắng, có in lôgô dòng chữ “Toyota Lexus” đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nhâm Gia P nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản khám xét tại nhà ông Lưu Xuân D các bị cáo ở; vật chứng thu giữ; kết luận định giá.

- Lời khai của người bị hại: bà Nguyễn Thị H4, ông Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn P1, bà Đào Thị H3, anh Đỗ Văn H2.

- Lời khai người làm chứng: Bà Bùi Thị N, bà Hoàng Thị T1, ông Nguyễn Xuân T2, ông Lưu Xuân D và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ.

**Có đủ cơ sở để kết luận:** Trong khoảng thời gian từ ngày 28/7/2022 đến ngày 05/10/2022, trên địa bàn các xã LH, HB, huyện ĐH, bị cáo Nhâm Gia P đã có hành vi 04 lần trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Ngày 29/7/2022, bị cáo P trộm cắp của gia đình anh Đỗ Văn H2 ở thôn VT, xã LH 945 kg thóc V10, trị giá 7.276.500 đồng

Ngày 06/8/2022, bị cáo P trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn P1 ở thôn ĐK, xã HB 720 kg thóc V10, trị giá 5.544.000 đồng

Ngày 11/8/2022, bị cáo P trộm cắp của gia đình bà Đào Thị H3 ở thôn TN, xã LH 900 kg thóc V10, trị giá 6.930.000 đồng

Ngày 04/10/2022, bị cáo P và vợ là bị cáo Lưu Thị T cùng thực hiện hành vi trộm cắp của gia đình bà Nguyễn Thị H4 ở thôn KB, xã LH 1.095 kg thóc TBR-225, trị giá 6.570.000 đồng và trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Văn C cùng thôn với bà H4 644 kg thóc TBR-225, trị giá 3.864.000 đồng.

Như vậy bị cáo P đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, trị giá 30.184.500 đồng; bị cáo T tham gia thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, trị giá 10.434.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nhâm Gia P và Lưu Thị T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

### **[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:**

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình, các bị cáo muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không chịu lao động nên đã lợi dụng sơ hở của người dân sau khi thu hoạch thóc không mang về nhà mà để ở nơi công cộng phơi, không có người trông coi mà thực hiện hành vi trộm cắp. Những người nông dân một nắng hai sương, cả năm vất vả để làm ra được hạt thóc nhưng trong một thời gian ngắn bị cáo P bốn lần thực hiện hành vi trộm cắp thóc trị giá số tiền 30.184.500 đồng, trong đó 01 vụ thực hiện hành vi trộm cắp cùng bị cáo T trộm cắp thóc trị giá 10.434.000 đồng. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo P trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện và thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T một lần đứng canh coi cho P thực hiện hành vi trộm cắp nên bị cáo P giữ vai trò thứ nhất, bị cáo T giữ vai trò thứ 2.

**[4] Về các tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy:** Bị cáo P phải chịu tình tiết T nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm

s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ có thời gian tham gia quân đội, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo P phạm tội nhiều lần nên cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian đủ để bị cáo nhận thấy được tính nghiêm khắc của pháp luật, cố gắng rèn luyện, cải tạo bản thân để trở thành công dân có ích trong xã hội. Bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị là phù hợp.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** Các bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

**[6] Về trách nhiệm dân sự:**

Ông C, bà H4 đã nhận lại toàn bộ số thóc đã mất không có yêu cầu gì. Ông H2, ông P1, bà H3 được các bị cáo bồi thường bằng tiền giá trị số thóc đã mất không thu hồi được. Các bị hại nhất trí không có yêu cầu gì và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

**[7] Về vật chứng:**

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 17B3-050.23 và 01 đăng ký của xe mang tên Nhâm Gia P; 01 chiếc xe lôi, loại ba bánh, bằng kim loại, trên xe có 03 dây cao su màu vàng- xanh- đen là công cụ, phương tiện P sử dụng để đi trộm cắp cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước .

Tịch thu tiêu hủy 18 vỏ bao màu xanh, trong đó có 11 vỏ bao chưa qua sử dụng và 07 vỏ bao đã qua sử dụng; 01 chiếc bạt màu trắng, có in lôgô dòng chữ “Toyota Lexus” đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng.

- Cơ quan điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị H4 28 bao thóc TBR-225, tổng trọng lượng 1.095 kg; trả cho ông Nguyễn Văn C 15 bao thóc TBR-225, tổng trọng lượng 644 kg và 01 chiếc bạt màu trắng là phù hợp .

*Về các tình tiết có liên quan trong vụ án:*

Ngoài 04 vụ trộm cắp trên, P còn thực hiện 02 vụ trộm cắp thóc nhưng tài sản trộm cắp trị giá đều dưới 2.000.000 đồng. Khoảng 00 giờ ngày 15/8/2022, P trộm cắp 09 bao thóc, loại thóc BC15 chưa phơi, có trọng lượng 315 kg của gia đình bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1960 ở thôn K, xã NX, huyện ĐH, để cạnh đường bê tông trước cổng Nghĩa trang Liệt sỹ huyện ĐH, thuộc địa phận thôn K, có trị giá 1.638.000 đồng. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/10/2022, P trộm cắp 264kg thóc TBR-225 của gia đình ông Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1979 ở thôn CP, xã MP, huyện ĐH, để tại cạnh đường bê tông cánh đồng thôn CP, có trị giá 1.584.000 đồng. Do tài sản trộm cắp chưa đến

mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện ĐH đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với P.

Hành vi của bà Bùi Thị N khi mua thóc của P bà N không biết là tài sản do P trộm cắp mà có, sau khi mua bà N đã xay xát toàn bộ số thóc trên để bán, không xác định được đã bán cho ai nên Cơ quan điều tra không thu hồi được và không xem xét xử lý đối với bà N là phù hợp.

Đối với ông Lưu Xuân D là bố vợ của P, sau khi P trộm cắp thóc mang về nhà ông D để ở tầng 1, ông D ở tầng 2 không biết P trộm cắp tài sản mang về nhà mình cất giấu nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

**[8] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[9]** Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Nhâm Gia P và Lưu Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

#### **2. Áp dụng:**

\* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nhâm Gia P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo **Lưu Thị T** 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2022.

Giao bị cáo Lưu Thị T cho Ủy ban nhân dân xã ĐA, huyện ĐH, tỉnh TB giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.



**4. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 17B3-050.23 và 01 đăng ký của xe mang tên Nhâm Gia P; 01 chiếc xe ô tô, loại ba bánh, bằng kim loại.

- Tịch thu tiêu hủy 18 vỏ bao màu xanh, trong đó có 11 vỏ bao chưa qua sử dụng và 07 vỏ bao đã qua sử dụng; 01 chiếc bạt màu trắng, có in lôgô dòng chữ “Toyota Lexus”.

*(Thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022 giữa Công an huyện ĐH và Chi cục THADS huyện ĐH)*

**5. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nhâm Gia P và Lưu Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo P báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. vắng mặt bị cáo T và các bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện ĐH;
- Công an huyện ĐH;
- UBND xã ĐA;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Đã ký***

**Phạm Thị Lan Phương**